

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 9/8/2018.

V/v tranh chấp HNGĐ - ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Th ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Th ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 9 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1979. Cư trú: Ấp Tr, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: 165, ấp L, thị trấn C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

2- *Bị đơn:* Ông **Ngô Thanh X**, sinh năm 1977. Cư trú: Ấp Tr, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: Bà và ông X chung sống với nhau vào năm 1997 không đăng ký kết hôn, hôn nhân do M mới. Quá trình chung chung sống đến 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên Thông hay cãi nhau. Bà và ông X không còn chung sống

với nhau từ 2016 đến nay. Nay tình cảm không còn yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thanh X .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Huỳnh Th, sinh ngày 18/7/2000 và Ngô Thảo Q , sinh ngày 07/6/2011. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Ngô Thanh X trình bày: Vợ chồng chung sống vào năm 1997 không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên Thường hay cãi nhau, Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Huỳnh Th, sinh ngày 18/7/2000 và Ngô Thảo Q , sinh ngày 07/6/2011. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà M . Khi ly hôn, ông đồng ý để vợ được tiếp tục nuôi 02 con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung vì tôi bận đi làm ăn xa và không có tiền.

Về tài sản chung: Ông X trình bày không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông X đăng ký hộ khẩu Thường trú tại: Ấp Tr, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên bà M khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông X có yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X .

[2]. Về nội dung:

[2.2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông X chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà không được

được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên do vợ chồng Thường xuyên cãi nhau nên từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt không ai quan tâm đến nhau ông bà không còn chung sống từ 2016 cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà M yêu cầu ly hôn ông X đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khả năng hàn gắn, nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên không công nhận bà M và ông X là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà M và ông X thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Huỳnh Th, sinh ngày 18/7/2000 và Ngô Thảo Q, sinh ngày 07/6/2011. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật. Ông X đồng ý để bà M tiếp tục nuôi 02 con chung nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Huỳnh Th đã trưởng thành nên không xem xét đến vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Q hiện đang sống ổn định với chị M vì vậy nghĩ nên tiếp tục giao cháu Q cho bà M nuôi dưỡng. Việc chị M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, nghĩ buộc ông X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu Q trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm bà M phải chịu 300.000đ. Ông X phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Ngô Thanh X là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi con chung tên Ngô Thảo Q , sinh ngày 07/6/2011, Ông Ngô Thanh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

Về nợ phải thu phải trả: Không có.

Án phí HNST: Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0019672 ngày 22/5/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Ngô Thanh X phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã A, h. Chợ Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

